

BĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2022, giữa :

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc C**, sinh năm 1990; Có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2 phường LB, quận LB, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Võ Đăng Đ**, sinh năm 1985; Có hộ khẩu thường trú tại: LQ, xã TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở: 7/65 PX, phường PX, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY :

Chị Nguyễn Thị Ngọc C và anh Võ Đăng Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 38 quyển số 01/2009 ngày 02/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TB, thành phố H; tỉnh Thừa Thiên Huế, đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Ngọc C** và anh **Võ Đăng Đ**
- II.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là:

- Cháu Võ Phương U, sinh ngày 24/10/2009;
- Cháu Võ Phương A, sinh ngày 20/10/2011;
- Cháu Võ Phương N, sinh ngày 03/10/2016.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con là cháu Phương U và cháu Phương A; chị C là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phương N kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con trưởng thành khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi các con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh, chị có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về vay nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai số 0068184 ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận BD.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình
- Chi cục THA dân sự quận BD
- UBND xã TB, TP H, Tỉnh TTH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Hoài Phương